TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-PT
Ngày 14 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng;

Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Mầu Mai Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLPT- HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lương Văn T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1996; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1 và bà Lương Thị Đ; có vợ là Lộc Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 05/01/2015 T bị Công an huyện M, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 350.000đ (Quyết định xử phạt hành chính số 04/CAML ngày 05/01/2015), ngày 07/01/2015 T đã nộp đủ số tiền trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 23/9/2020, Lương Văn T trú tại: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa (có giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 31097025862 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/12/2019, có giá trị đến 26/12/2024) điều khiển xe ô tô tải BKS 36C-249.46 tham gia giao thông đi trên đường quốc lộ 2C hướng từ xã B, huyện V đi thị xã S, thành phố Hà Nội. Đi cùng trên xe còn có anh Hà Văn C, trú tại: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến đoạn đường quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn 1, thị trấn T, huyện V, T quan sát thấy phía trước có 02 xe ô tô (01 xe ô tô BKS 29C – 821.25 do anh Nguyễn Đức T2 ở xã P, huyện B, thành phố Hà Nội điều khiển đang đi bên phải làn đường hướng đi của T và 01 xe ô tô màu đỏ nhãn hiệu Toyota Yaris không rõ biển kiểm soát đang đi ở làn đường bên trái theo hướng đi của T), T tăng ga vượt bên trái xe ô tô xe BKS 29C – 821.25, sau khi vượt được xe ô tô trên T bật xi nhan phải đánh lái sang phải theo hướng đi của mình mục đích tiếp tục vượt bên phải xe ô tô màu đỏ nhãn hiệu Toyota Yaris. Khi T điều khiển xe ô tô BKS 36C – 249.46 vượt bên phải xe ô tô màu đỏ nhãn hiệu Toyota Yaris thì anh C phát hiện bên phải cách xe ô tô của T khoảng 01m có 01 xe mô tô BKS 29Y7-233.51 do ông Nguyễn Văn V trú tại tổ 2, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị H, trú tại: xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội đang di chuyển song song cùng chiều với xe ô tô của T, anh C nói "xe máy kìa", nghe thấy vậy T đánh lái sang trái để tránh xe nhưng mặt ngoài khung kim loại bảo vệ sườn xe phía sau bên phải xe ô tô BKS 36C – 249.46 do T điều khiển đã va chạm vào mặt ngoài khung bảo vệ kim loại phía sau bên trái xe mô tô BKS 29Y7 – 233.51 do ông V điều khiển khiến xe mô tô BKS 29Y7 – 233.51 va vào lan can bên phải đường rồi đổ ra đường. Sau khi tai nạn xảy ra T cho xe ô tô dừng lại cách vị trí ông V ngã khoảng 20m rồi cùng anh C đi đến hiện trường vụ tai nạn thì thấy ông V vẫn tỉnh táo đứng dậy được, còn bà H đang nằm trên đường đầu chảy nhiều máu. Ông V nói với T là xe ô tô của T điều khiển va chạm với xe mô tô do ông V điều khiển và bảo T xuống xem như thế nào, T đi đến chỗ ông V và bà H nhưng không nói gì. Sau đó T và C lên ca bin xe ô tô tải của mình để uống nước, do muốn trốn tránh trách nhiệm nên T điều khiển xe ô tô BKS 36C – 249.46 bỏ chạy đi về Thanh Hóa. T điều khiển xe ôtô BKS 36C– 249.46 đến khu vực đường quốc lộ 2C thuộc cầu V thì có 01 chiếc xe

ôtô bán tải không rõ biển kiểm soát, ngồi trên xe có anh Đào Văn H1 ở thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang đuổi theo bấm còi, ra tín hiệu yêu cầu T dừng lại nhưng T không dừng lại mà tiếp tục tăng tốc điều khiển xe đi tiếp. Khi T điều khiển xe ôtô đến khu vực huyện T, tỉnh Hòa Bình thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu dừng lại và quay lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V làm việc. Sau khi tai nạn xảy ra bà H tử vong tại hiện trường, ông V bị thương được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện V và Bệnh viện 198 Bộ Công an đến ngày 28/9/2020 thì ra viện, xe môtô bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật. Quá trình khám nghiệm hiện trường, điều tra đã tạm giữ: Một chiếc xe ôtô biển kiểm soát 36C- 249.46; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y7-233.51 và giấy tờ xe; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi giày cao gót màu đen; 01 ốp gương và mảnh gương vỡ; 01 cung chắn bùn phía trước xe mô tô 29Y7-233.51; mẫu máu thu tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông; mẫu máu thu trong cơ thể của ông Nguyễn Văn V; mẫu nước tiểu của Lương Văn T. Các vật chứng này đều được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Kết quả biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 23/9/2020, kết quả biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 23/9/2020 phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

Ngày 23/9/2020, Công an huyện V đã sử dụng máy đo nồng độ cồn trong hơi thở nhãn hiệu ALCOSENSE- PRODIGV II, số ID 858318, ngày hiệu chỉnh gần nhất là ngày 15/01/2020 để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lương Văn T. Kết quả trong hơi thở của T không có nồng độ cồn.

Ngày 23/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 545 gửi Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 110/TT ngày 02/10/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H là do *"Chấn thương sọ não nặng không hồi phục/ Chấn thương hàm mặt"*.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 549 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định hóa pháp lý đối với mẫu chất màu xám thu tại mặt ngoài khung bảo vệ phía sau bên trái xe mô tô BKS 29Y7-233.51 và mẫu sơn thu tại mặt ngoài thanh kim loại phía dưới khung bảo vệ sườn xe bên phải xe ôtô BKS 36C-249.46.

Tại bản kết luận giám định số 2546/KLGĐ ngày 05/10/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Mẫu chất màu xám ghi thu tại mặt ngoài khung bảo vệ phía sau bên trái xe mô tô BKS 29Y7-233.51 gửi giám định cùng loại với mẫu sơn màu xám ghi thu tại mặt ngoài thanh kim loại phía dưới khung bảo vệ sườn xe bên phải của xe ôtô BKS 36C-249.46 gửi làm mẫu so sánh.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 546 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định nồng độ cồn đối với mẫu máu thu trong cơ thể của ông Nguyễn Văn V.

Tại bản kết luận giám định số 2925A/KLGĐ ngày 01/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) trong mẫu máu thu của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 ở Q, H, Hà Nội gửi đến giám định.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 547 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Chất ma túy trong mẫu máu của Nguyễn Văn V.

Tại bản kết luận giám định số 2548/KLGĐ ngày 05/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methaphetamine; MDMA; Delta- 9-tetrahydrocanabinol; Ketamine) trong mẫu máu của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 ở Q, H, Hà Nội gửi giám định.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 548 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Chất ma túy có trong mẫu nước tiểu của Lương Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 2532/KLGĐ ngày 03/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methaphetamine; MDMA; Delta- 9-tetrahydrocanabinol; Ketamine) trong nước tiểu của Lương Văn T, sinh năm 1996, HKTT: T, M, Thanh Hóa gửi giám định.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 550 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 02 đoạn video thu giữ từ camera hành trình của xe ô tô 88C- 105.40 do anh Đào Văn H1, sinh năm 1983 trú tại thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp.

Tại bản kết luận giám định số 2608/KLGĐ ngày 12/10/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 10 ảnh người và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông xuất hiện trên 02 tệp tin video gửi giám định. Ảnh chụp được in và thuyết minh diễn biến trong Bản ảnh giám

định kèm theo Kết luận giám định. Sao lưu được 02 tệp tin video gửi giám định ra 01 đĩa DVD.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 551 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đoạn video thu giữ từ camera an ninh của cửa hàng xăng dầu Đ tại thôn X, xã V, huyện V.

Tại bản kết luận giám định số 2594/KLGĐ ngày 12/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 03 ảnh mô tả diễn biến hành động của người và phương tiện xuất hiện trên tệp tin video gửi giám định thời gian từ 12 giờ 20 phút 28 giây đến 12 giờ 20 phút 44 giây (theo thời gian hiển thị trên video). Ảnh chụp được in và thuyết minh Bản ảnh giám định. Sao lưu được tệp tin video gửi giám định ra 01 đĩa DVD.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 552 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đoạn video thu giữ từ camera an ninh của cửa hàng Cafe H tại thôn Y, xã B, huyện V.

Tại bản kết luận giám định số 2607/KLGĐ ngày 12/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 03 ảnh người và phương tiện xuất hiện trong tệp tin video gửi giám định, thời gian từ 11 giờ 36 phút 50 giây đến 11 giờ 36 phút 55 giây (theo thời gian hiển thị trên màn hình). Ảnh chụp được in và thuyết minh trong Bản ảnh giám định kèm theo Kết luận giám định. Sao lưu được tệp tin video gửi giám định ra 01 đĩa DVD.

Ngày 25/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 553 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 thiết bị giám sát hành trình được lắp trên xe ô tô 36C-249.46.

Tại bản kết luận giám định số 2555/KLGĐ ngày 08/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được dữ liệu là vận tốc và hành trình của xe ô tô BKS: 36C-249.46 thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 00 phút ngày 23/9/2020 từ tài khoản giám sát hành trình gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu vận tốc và hành trình nêu trên được in trong Bản in dữ liệu kèm theo Kết luận giám định.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã cho Lương Văn T quan sát hình ảnh camera và kết quả giám định kỹ thuật số điện tử, T đồng ý với các bản kết luận giám định và khẳng định hình ảnh người điều khiển xe ô tô BKS 36C – 249.46 trong camera và bản ảnh giám định chính là T.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 634 gửi Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với ông Nguyễn Văn V để làm căn cứ giải quyết vụ việc

nhưng ông V đã tự nguyện xin từ chối giám định thương tích. Ngày 03/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định dẫn giải số 77 để dẫn giải ông V đến Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích. Tuy nhiên, ông V kiên quyết từ chối tiến hành giám định thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không đủ căn cứ để xác định tổn hại sức khỏe của ông V.

Ngày 25/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra các Yêu cầu định giá tài sản số 226 và 227 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V định giá xác định thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 29Y7-233.51 và chiếc xe ô tô BKS 36C-249.46.

Ngày 05/10/2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V có bản kết luận số 126/KL – HĐĐGTTHS kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 29Y7 - 233.51 là 1.145.000 đồng.

Ngày 05/10/2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V có bản kết luận số 127/KL – HĐĐGTTHS kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 36C-249.46 là 1.000.000 đồng.

Bị cáo Lương Văn T khai nhận: Sau khi điều khiển xe ô tô BKS 36C – 249.46 va chạm gây tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 29Y7-233.51 do ông Nguyễn Văn V điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị H khiến bà H bị tử vong, ông V bị thương tích, T đã điều khiển xe ô tô BKS 36C – 249.46 bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Khi xe ô tô của T điều khiển đi trên cầu V thì có 01 chiếc xe ô tô bán tải màu trắng đuổi theo yêu cầu T dừng lại nhưng T không dừng xe lại mà tiếp tục tăng tốc điều khiển xe đi tiếp. Khi T điều khiển xe ô tô BKS 36C – 249.46 đến khu vực huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu dừng lại nên T đã dừng xe rồi điều khiển xe ô tô BKS 36C– 249.46 đi về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V làm việc theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 18 tháng 11 năm 2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm quyết định về án phí, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2021 bị cáo Lương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, mẹ bị cáo bị bệnh tim, bố thường đau ốm, con còn nhỏ. Bị cáo tích cực bồi thường cho bị hại, được đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định về tử thi, kết luận giám định về thương tích, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11giờ 50 phút ngày 23/9/2020 T điều khiển xe ôtô tải BKS 36C-249.46 đi trên đường quốc lộ 2C hướng từ xã B, huyện V đi thị xã S, thành phố Hà Nội, đi cùng trên xe có anh Hà Văn C, trú tại: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến đoạn đường quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn 1, thị trấn T, huyện V do muốn vượt xe ôtô đi cùng chiều phía trước nên T điều khiển xe ôtô bật xi nhan phải đánh lái sang phải theo hướng đi của mình. Nhưng do không chú ý quan sát vượt xe cùng chiều bên phải không đảm bảo an toàn, nên mặt ngoài khung kim loại bảo vệ sườn xe phía sau bên phải xe ôtô đã va chạm vào mặt ngoài khung bảo vệ kim loại phía sau bên

trái xe môtô BKS 29Y7-233.51 do ông Nguyễn Văn V trú tại tổ 2, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị H, trú tại: xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội đang di chuyển cùng chiều bên phải xe ôtô T điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà H tử vong, ông V bị thương được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện V và Bệnh viện 198 Bộ Công an, đến ngày 28/9/2020 thì ra viện còn xe môtô và ôtô bị hư hỏng nhẹ. Sau khi gây tai nạn giao thông, T đã điều khiển xe ôtô bỏ chạy khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Khi T điều khiển xe ôtô bỏ chạy đến huyện T, tỉnh Hòa Bình thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu dừng xe và điều khiển xe ôtô quay lại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V làm việc.

Hành vi vượt xe cùng chiều bên phải, không thuộc các trường hợp được phép vượt xe bên phải của T và bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm của T đã vi phạm khoản 17 Điều 8, khoản 4 Điều 13 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là không oan sai, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận bị xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T 03 năm 09 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 18 tháng 11 năm 2020.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Vĩnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Hùng **Lê Thị Bích Ngọc** **Nguyễn Vĩnh Thành**